

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo chương trình liên kết đào tạo
trình độ đại học với nước ngoài

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-TTg ngày 11/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng thành Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tôn Đức Thắng được ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHTĐT ngày 24/4/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quyết định số 5623/QĐ-TLĐ ngày 18/11/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-TĐT ngày 04/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và tổ chức đào tạo chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học với nước ngoài;

Căn cứ Đề án chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học hình thức 2+2 cấp đơn bằng ngành Quản trị kinh doanh với Trường Kinh doanh Emlyon, Pháp và Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ngày 07/5/2024 thông qua Đề án chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học hình thức 2+2 cấp đơn bằng ngành Quản trị kinh doanh với Trường Kinh doanh Emlyon, Pháp;

Theo đề nghị của Trưởng Khoa Quản trị kinh doanh và Phụ trách phòng Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này chương trình đào tạo chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học hình thức 2+2 cấp đơn bằng ngành Quản trị kinh doanh với Trường Kinh doanh Emlyon, Pháp.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với khóa tuyển sinh từ năm 2024.

Điều 3. Khoa Quản trị kinh doanh chịu trách nhiệm phối hợp cùng Trường Kinh doanh Emlyon, Pháp triển khai đào tạo theo chương trình đào tạo được ban hành tại Điều 1.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Đại học, Viện Hợp tác, Nghiên cứu và Đào tạo quốc tế, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Thư viện, Phòng Thanh tra - Pháp chế và An ninh, Khoa Quản trị kinh doanh và các đơn vị trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: TCHC.



TS. Trần Trọng Đạo

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
(BUSINESS ADMINISTRATION)

MÃ NGÀNH: K7340101E

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ
TUYỂN SINH TỪ NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1332 /QĐ-TĐT ngày 08 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng)

- Tên trường liên kết (Joint training university):** Trường Kinh doanh Emlyon (Emlyon Business School, France)
- Tên ngành (Name of programme):**
 - Tên ngành tiếng Việt: Quản trị kinh doanh
 - Tên ngành tiếng Anh: Business Administration
- Mã ngành tuyển sinh (Programme code):** K7340101E
- Văn bằng (Training degree):** cấp đơn bằng
 - Trường Kinh doanh Emlyon cấp bằng:
 - + Tên văn bằng tiếng Việt: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
 - + Tên văn bằng tiếng Anh: Global Bachelor in Business Administration
- Thời gian đào tạo (Training time):** Cử nhân - 04 năm
 - Giai đoạn 1: 2 năm học tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng (TDTU), Việt Nam;
 - Giai đoạn 2: 2 năm cuối học tại Trường Kinh doanh Emlyon (Emlyon), Pháp.
- Hình thức đào tạo (Mode of study):** Chính quy - Liên kết đào tạo quốc tế 2+2
- Tiêu chí tuyển sinh (Admission criteria):** Thí sinh tốt nghiệp Trung học Phổ thông hoặc tương đương đủ điều kiện nhập học theo quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Tôn Đức Thắng và quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam; đạt chứng chỉ tiếng Anh trình độ B2 (bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương).
- Mục tiêu đào tạo (Programme Educational objectives):**

Từ 3-5 năm sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo dành cho chương trình đại học liên kết đào tạo quốc tế ngành Quản trị kinh doanh (2+2 đơn bằng) giữa Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Kinh doanh Emlyon, người tốt nghiệp sẽ đạt được các năng lực:



STT	Mô tả mục tiêu đào tạo
1	Người tốt nghiệp có năng lực vận dụng một cách hệ thống kiến thức nền tảng trong các lĩnh vực liên ngành và kiến thức lý thuyết, thực tế trong chuyên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kinh doanh, quản lý và thương mại toàn cầu.
2	Người tốt nghiệp có năng lực tổ chức và giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến lĩnh vực quản lý, kinh doanh thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, khám phá tri thức và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến.
3	Người tốt nghiệp có năng lực thích ứng tốt với môi trường làm việc toàn cầu, thể hiện tinh thần tự chủ, niềm đam mê trong nghiên cứu và ý thức học tập suốt đời để phát triển chuyên môn.

9. Chuẩn đầu ra (Programme learning outcomes):

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo chương trình đại học liên kết đào tạo quốc tế ngành Quản trị kinh doanh (2+2 đơn bằng) giữa Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Kinh doanh Emlyon, người học phải đạt được:

STT	Phân loại theo (nhóm) năng lực	Mô tả chuẩn đầu ra
1	Kiến thức chung	PLO1: Áp dụng (Apply) những kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học công nghệ một cách phù hợp để phục vụ cho công tác nghiên cứu suốt đời.
2	Kiến thức chuyên ngành	PLO2: Vận dụng (Apply) vốn kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành Quản trị kinh doanh để hoạch định các hoạt động thực tiễn kinh doanh và quản trị kinh doanh toàn cầu.
3	Kỹ năng thực hiện kế hoạch	PLO3: Thực hiện (Implement) kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế nhờ vận dụng kết hợp kiến thức chuyên môn và đa ngành, sử dụng công nghệ thông tin và hiểu biết về xu hướng phát triển trong lĩnh vực kinh doanh toàn cầu.
4	Kỹ năng phân tích và đánh giá	PLO4: Phân tích (Analyse) dữ liệu kinh doanh để xác định rủi ro và dự báo nhu cầu thị trường, từ đó hỗ trợ quyết định kinh doanh và quản trị hiệu quả.
5	Kỹ năng chuyển đổi	PLO5: Thể hiện (Demonstrate) khả năng sử dụng thành thạo các kỹ năng chuyển đổi nhằm tiếp cận và giải quyết các vấn đề của

STT	Phân loại theo (nhóm) năng lực	Mô tả chuẩn đầu ra
		doanh nghiệp theo xu hướng hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.
6	Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	PLO6: Thể hiện (Demonstrate) các đặc điểm của công dân toàn cầu bao gồm: tinh thần độc lập và hợp tác nhóm; có đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cao; chuyên nghiệp, phụng sự để tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

10. Cấu trúc chương trình đào tạo (Programme structure):

Nội dung	Số tín chỉ		
	Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
1. Tổng số tín chỉ học tại TDTU (tín chỉ TDTU)	80	78	2
Kiến thức giáo dục đại cương	27	27	0
Khoa học xã hội	2	2	0
Khoa học tự nhiên	3	3	0
Ngoại ngữ	15	15	0
Kỹ năng hỗ trợ	2	2	0
Cơ sở tin học	5	5	0
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	53	51	2
Kiến thức cơ sở	27	27	0
Kiến thức ngành	26	24	2
2. Tổng số tín chỉ học tại emlyon (tín chỉ ECTS)	125	115	10

11. Nội dung chương trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy: Phụ lục 1 đính kèm

- Chương trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy tại TDTU có thể được điều chỉnh theo quy định của TDTU và Bộ GD&ĐT Việt Nam.
- Chương trình đào tạo và kế hoạch giảng dạy tại Emlyon có thể được điều chỉnh theo quy định của Emlyon.

12. Điều kiện hoàn thành giai đoạn 1:

Sinh viên phải đạt các điều kiện sau để đủ điều kiện chuyển tiếp học giai đoạn 2 tại Emlyon:

- Hoàn thành đủ số tín chỉ tích lũy trong giai đoạn 1 theo yêu cầu chuyển tiếp giai đoạn 2 của Emlyon; Điểm trung bình chung các môn giai đoạn 1 (GPA) ≥ 6.0 (thang điểm 10);
- Đạt điểm rèn luyện trung bình chung các năm giai đoạn 1 học tại TDTU ≥ 50 điểm;
- Đạt chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 6.5 (không kỹ năng thành phần nào < 6.0) hoặc tương đương.

13. Điều kiện tốt nghiệp (Progression points):

- Điều kiện tốt nghiệp tại Emlyon: theo quy định của Emlyon.

14. Những điểm đặc biệt của chương trình (Special features):

- Học tập ở môi trường giáo dục chuẩn thế giới, TOP 60 Trường kinh doanh toàn cầu (QS, 2023);
- Bằng cấp của Emlyon được công nhận toàn cầu và có giá trị cao vì Emlyon đã đạt 3 chứng chỉ kiểm định xuất sắc của AACSB, AMBA và EQUIS;
- Học phần mô phỏng kinh doanh giúp sinh viên phát triển các kỹ năng và năng lực cần thiết trong kinh doanh và quản lý;
- Các môn học phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nhằm trang bị cho sinh viên tư duy đổi mới, khả năng thích ứng và lãnh đạo trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa;
- Giáo trình giảng dạy được tham khảo từ các trường Đại học TOP 100 thế giới;
- Chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, giúp sinh viên tự tin, thích nghi cao trong môi trường làm việc hội nhập và năng động ngày nay;
- Học với đội ngũ giảng viên là những người có thâm niên trong giảng dạy và nghiên cứu, kết hợp với các giảng viên đang là quản lý cấp cao trong lĩnh vực từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước hàng đầu tại Việt Nam;
- Kiến tập tại các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài;
- Tham gia các hoạt động thực tế nghề nghiệp thông qua các cuộc thi chuyên ngành, các lớp học chuyên đề, hội thảo, tọa đàm được tổ chức thường xuyên.

15. Cơ hội việc làm (Job opportunities)

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh (2+2 đơn bằng) có thể làm việc hiệu quả trong môi trường đa quốc gia và làm việc được ở nhiều vị trí khác nhau trong bộ máy kinh doanh của doanh nghiệp;
- Cụ thể, có cơ hội được nhận vào các vị trí tuyển dụng như: Cố vấn kinh doanh, phân tích kinh doanh, Chuyên viên tư vấn chiến lược, cố vấn điều hành... đủ điều kiện làm việc

trong môi trường toàn cầu và các vị trí chức năng quan trọng khác trong môi trường kinh doanh quốc tế;

- Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp có thể tiếp tục học lên, nghiên cứu và giảng dạy về quản trị kinh doanh ở một số công ty/ tổ chức khác trong và ngoài nước;
- Với vốn kiến thức ban đầu cùng với kinh nghiệm tích lũy về nhiều lĩnh vực kinh doanh xu hướng khác nhau, sinh viên còn có thể hướng tới việc khởi nghiệp;
- Có cơ hội học sau đại học tại các cơ sở đào tạo nước ngoài.

 **HIỆU TRƯỞNG** *Trần Trọng Đạo*

TS. TRẦN TRỌNG ĐẠO

TRƯỞNG KHOA *Phạm Thị Minh Lý*

Phạm Thị Minh Lý

PGS. TS. PHẠM THỊ MINH LÝ



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (2+2 ĐƠN BẰNG) TUYỂN SINH TỪ NĂM 2024
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO: K7340101E

TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG KINH DOANH EMLYON, PHÁP

(Đính kèm theo Quyết định số 1372 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng)

1. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã MH/ Mã Nhóm	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Lý thuyết (tiết)	BT, thảo luận TH, TN, điền dã (tiết)	Tự học (giờ)	Môn tiên quyết	Môn học trước	Môn song hành	Hình thức giảng dạy	Điều kiện tích lũy tín chỉ cho môn học	Học kỳ phân bố	Môn học bắt buộc chuyên tiếp giai đoạn 2 (*)	Khoa quản lý môn học	Ghi chú
1.1 DANH MỤC MÔN HỌC ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG																
		A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		27												
		A.2 Khoa học xã hội		2												
1	302053	Pháp luật đại cương Introduction to Laws	x	2	30	0	60				Tiếng Anh		1	x	Luật	
		A.3 Khoa học tự nhiên		3												
2	C01120	Toán kinh tế Mathematics for Economists	x	3	45	0	90				Tiếng Anh		1	x	T-TK	
		A.4 Ngoại ngữ		15												
3	001326	Master English Master English	x	5	15	120	150				Tiếng Anh		3	x	TDT CLC	
4	P15C09	Chứng chỉ tiếng Anh English Language Proficiency Certificate	x	10	0	0	300				Tiếng Anh		4	x	TDT CLC	
		A.5 Kỹ năng hỗ trợ		2												
		Nhóm bắt buộc		2												
5	L00060	Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững Essential skills for sustainable development	x	2	0	60	60						4	x	P. CTHSSV	

STT	Mã MH/ Mã Nhóm	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Lý thuyết (tiết)	BT, thảo luận TH, TN, điền dã (tiết)	Tự học (giờ)	Môn tiền quyết	Môn học trước	Môn song hành	Hình thức giảng dạy	Điều kiện tích lũy tín chỉ cho môn học	Học kỳ phân bộ	Môn học bắt buộc chuyên tiếp giai đoạn 2 (*)	Khoa quản lý môn học	Ghi chú
		Các mô đun Kỹ năng phát triển bền vững		0												
6	L00019	Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 1 Essential Skills for Sustainable Development - Life Attitude 1	x	0	0	20	0						1	x	P. CTHSSV	
7	L00033	Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 2 Essential Skills for Sustainable Development - Life Attitude 2	x	0	0	20	0		L00019				3	x	P. CTHSSV	
8	L00046	Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Tư duy phân biện Essential Skills for Sustainable Development - Critical Thinking	x	0	0	20	0						4	x	P. CTHSSV	
		A.8 Tin học		5												
9	G01001	Cơ sở tin học 1 Fundamentals of Informatics 1	x	2	15	30	60				Tiếng Anh		1	x	CAIT	
10	G01002	Cơ sở tin học 2 Fundamentals of Informatics 2	x	2	15	30	60				Tiếng Anh		2	x	CAIT	
11	G01003	Cơ sở tin học 3 Fundamentals of Informatics 3	x	1	0	30	30				Tiếng Anh		3	x	CAIT	
12	G01M01	Microsoft Office Specialist (Microsoft Word) Microsoft Office Specialist (Microsoft Word)	x	0	0	0	0				Tiếng Anh		2	x	CAIT	
13	G01M02	Microsoft Office Specialist (Microsoft Excel) Microsoft Office Specialist (Microsoft Excel)	x	0	0	0	0				Tiếng Anh		3	x	CAIT	
14	G01M03	Microsoft Office Specialist (Microsoft PowerPoint) Microsoft Office Specialist (Microsoft PowerPoint)	x	0	0	0	0				Tiếng Anh		4	x	CAIT	
		B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		53												
		B.1 Kiến thức cơ sở		27												

STT	Mã MH/ Mã Nhóm	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Lý thuyết (tiết)	BT, thảo luận TH, TN, điền dã (tiết)	Tự học (giờ)	Môn tiên quyết	Môn học trước	Môn song hành	Hình thức giảng dạy	Điều kiện tích lũy tín chỉ cho môn học	Học kỳ phân bổ	Môn học bắt buộc chuyên tiếp giai đoạn 2 (*)	Khoa quản lý môn học	Ghi chú
15	201039	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	x	3	45	0	90		701020	701021	Tiếng Anh		3	x	KT	
16	701014	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh Business Research Methods	x	3	45	0	90		701021, C01136		Tiếng Anh		4	x	QTKD	
17	701020	Kinh tế vi mô Microeconomics	x	3	45	0	90		C01120		Tiếng Anh		2	x	QTKD	
18	701021	Kinh tế vĩ mô Macroeconomics	x	3	45	0	90		701020		Tiếng Anh		3	x	QTKD	
19	702020	Nguyên lý quản trị (Anh) Principles of Management	x	3	45	0	90			701020	Tiếng Anh		2	x	QTKD	
20	704024	Nguyên lý Marketing Principles of Marketing	x	3	45	0	90			701021	Tiếng Anh		3	x	QTKD	
21	706117	Tài chính trong kinh doanh Business Finance	x	3	45	0	90		201039, 701021		Tiếng Anh		4	x	QTKD	
22	C01136	Thống kê trong kinh doanh và kinh tế Statistics for Business and Economics	x	4	60	0	120		C01120		Tiếng Anh		2	x	T-TK	
23	E01084	Luật công ty Company Law	x	2	30	0	60		302053				2	x	Luật	
		B.2 Kiến thức ngành		26												
		B.2.1 Kiến thức chung		21												
	10067_2 4C772	Nhóm bắt buộc		19												
24	702054	Thương mại điện tử E-commerce	x	3	45	0	90		704024		Tiếng Anh		4	x	QTKD	
25	702065	Hệ thống thông tin trong kinh doanh Information Systems in Business	x	3	45	0	90		702020		Tiếng Anh		4	x	QTKD	
26	702068	Quản trị nguồn nhân lực (Anh) Human Resource Management	x	3	45	0	90		702020		Tiếng Anh		3	x	QTKD	

STT	Mã MH/ Mã Nhóm	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Lý thuyết (tiết)	BT, thảo luận TH, TN, điền dã (tiết)	Tự học (giờ)	Môn tiên quyết	Môn học trước	Môn song hành	Hình thức giảng dạy	Điều kiện tích lũy tín chỉ cho môn học	Học kỳ phân bổ	Môn học bắt buộc chuyên tiếp giai đoạn 2 (*)	Khoa quản lý môn học	Ghi chú
27	704003	Hành vi khách hàng Consumer Behaviour	x	3	45	0	90		701021		Tiếng Anh		4	x	QTKD	
28	704135	Dự án đổi mới sáng tạo doanh nghiệp Enterprise Creation Innovation Project	x	5	30	90	150		10068		Tiếng Anh		2	x	QTKD	
29	706044	Trò chơi kinh doanh Business Game	x	2	30	0	60		702020, C01136		Tiếng Anh		2.5	x	QTKD	
	10068_2 4C772	Nhóm tự chọn		2									1-0	x		
30	704121	Chuyên đề định hướng nghề nghiệp - Marketing Career in Marketing		2	30	0	60				Học phần nghề nghiệp				QTKD	
31	706020	Chuyên đề định hướng nghề nghiệp - Kinh doanh quốc tế Career in International Business		2	30	0	60				Học phần nghề nghiệp				QTKD	
32	707001	Chuyên đề định hướng nghề nghiệp - QTNNL Career in Human Resource Management		2	30	0	60				Học phần nghề nghiệp				QTKD	
		B.2.2 Kiến thức chuyên ngành		3												
33	706026	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (Anh) Practices of International Trade	x	3	45	0	90				Tiếng Anh		3	x	QTKD	
		B.2.2.1 Kiến thức tập sự nghề nghiệp/ Kỹ năng chuyên môn		2												
34	704029	Thực tập nhận thức nghề nghiệp Internship	x	2	0	60	60				Trường, Doanh nghiệp		4.5	x	QTKD	
		Tổng cộng		80												

STT	Mã MH/ Mã Nhóm	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Lý thuyết (tiết)	BT, thảo luận TH, TN, điền dã (tiết)	Tự học (giờ)	Môn tiên quyết	Môn học trước	Môn song hành	Hình thức giảng dạy	Điều kiện tích lũy tín chỉ cho môn học	Học kỳ phân bổ	Môn học bắt buộc chuyên tiếp giai đoạn 2 (*)	Khoa quản lý môn học	Ghi chú
-----	----------------------	---------	--------------------	------------------------	------------------------	---	--------------------	----------------------	---------------------	---------------------	------------------------------	--	-------------------------	--	----------------------------	------------

1.2 DANH MỤC MÔN HỌC GIAI ĐOẠN 2 TẠI TRƯỜNG KINH DOANH EMLYON

35		International Business	x	2.5												
36		AI for Business	x	2.5												
37		Data Management	x	2.5												
38		Performance Management	x	2.5												
39		Customer Experience	x	2.5												
40		Organisational Behavior Management	x	2.5												
45		Business Game – International Business Development	x	2.5												
42		Project: Business Challenge	x	2.5												
41		Prototype	x	5												
44		Electives		10												
43		Internship (4 to 6 months)	x	30												
46		Managing a Competitive Advantage	x	5												
47		Managing Innovation	x	2.5												
48		Operational Excellence	x	2.5												
49		Digital Transformation	x	2.5												
50		Strategic Access to Markets	x	2.5												
51		Corporate Governance	x	2.5												

STT	Mã MH/ Mã Nhóm	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Lý thuyết (tiết)	BT, thảo luận TH, TN, điền dã (tiết)	Tự học (giờ)	Môn tiên quyết	Môn học trước	Môn song hành	Hình thức giảng dạy	Điều kiện tích lũy tín chỉ cho môn học	Học kỳ phân bổ	Môn học bắt buộc chuyển tiếp giai đoạn 2 (*)	Khoa quản lý môn học	Ghi chú
52		Sociology of Organisations	x	2.5												
53		A major: 4 classes	x	20												
54		Business Game	x	2.5												
55		Bachelor Dissertation	x	10												
56		Internship (6 months)	x	7.5												
		Tổng cộng (ECTS)		125												

(*) Môn học bắt buộc chuyển tiếp giai đoạn 2: Sinh viên phải hoàn thành các môn học bắt buộc này để xét chuyển tiếp học giai đoạn 2 tại Emlyon.

2. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

2.1. Kế hoạch giảng dạy tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng

HỌC KỲ 1

STT	Mã MH	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Ghi chú
1	302053	Pháp luật đại cương Introduction to Laws	X	2	
2	C01120	Toán kinh tế Mathematics for Economists	X	3	
3	L00019	Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 1 Essential Skills for Sustainable Development - Life Attitude 1	X	0	
4	G01001	Cơ sở tin học 1 Fundamentals of Informatics 1	X	2	
5	10068_24 C772	Nhóm tự chọn		2	
TỔNG				9	

HỌC KỲ 2

STT	Mã MH	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Ghi chú
1	G01002	Cơ sở tin học 2 Fundamentals of Informatics 2	X	2	
2	G01M01	Microsoft Office Specialist (Microsoft Word) Microsoft Office Specialist (Microsoft Word)	X	0	
3	701020	Kinh tế vi mô Microeconomics	X	3	
4	702020	Nguyên lý quản trị (Anh) Principles of Management	X	3	
5	C01136	Thống kê trong kinh doanh và kinh tế Statistics for Business and Economics	X	4	

ÔNG
HỌC
C THÁI

STT	Mã MH	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Ghi chú
6	E01084	Luật công ty Company Law	X	2	
7	704135	Dự án đổi mới sáng tạo doanh nghiệp Enterprise Creation Innovation Project	X	5	
TỔNG				19	

HỌC KỲ HÈ

STT	Mã MH	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Ghi chú
1	706044	Trò chơi kinh doanh Business Game	X	2	
TỔNG				2	

HỌC KỲ 3

STT	Mã MH	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Ghi chú
1	001326	Master English Master English	X	5	
2	L00033	Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 2 Essential Skills for Sustainable Development - Life Attitude 2	X	0	
3	G01003	Cơ sở tin học 3 Fundamentals of Informatics 3	X	1	
4	G01M02	Microsoft Office Specialist (Microsoft Excel) Microsoft Office Specialist (Microsoft Excel)	X	0	
5	201039	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	X	3	
6	701021	Kinh tế vĩ mô Macroeconomics	X	3	

STT	Mã MH	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Ghi chú
7	704024	Nguyên lý Marketing Principles of Marketing	X	3	
8	702068	Quản trị nguồn nhân lực (Anh) Human Resource Management	X	3	
9	706026	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (Anh) Practices of International Trade	X	3	
TỔNG				21	

HỌC KỲ 4

STT	Mã MH	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Ghi chú
1	P15C09	Chứng chỉ tiếng Anh English Language Proficiency Certificate	X	10	
2	L00060	Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững Essential skills for sustainable development	X	2	
3	L00046	Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Tư duy phản biện Essential Skills for Sustainable Development - Critical Thinking	X	0	
4	G01M03	Microsoft Office Specialist (Microsoft PowerPoint) Microsoft Office Specialist (Microsoft PowerPoint)	X	0	
5	701014	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh Business Research Methods	X	3	
6	706117	Tài chính trong kinh doanh Business Finance	X	3	
7	702054	Thương mại điện tử E-commerce	X	3	
8	702065	Hệ thống thông tin trong kinh doanh Information Systems in Business	X	3	
9	704003	Hành vi khách hàng Consumer Behaviour	X	3	
TỔNG				27	

HỌC KỲ HÈ

STT	Mã MH	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Ghi chú
1	704029	Thực tập nhận thức nghề nghiệp Internship	X	2	
TỔNG				2	

2.2. Kế hoạch giảng dạy tại Trường Kinh doanh Emlyon, Pháp

HỌC KỲ 5+6+7+8

STT	Mã MH	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Ghi chú
1		International Business	x	2.5	
2		AI for Business	x	2.5	
3		Data Management	x	2.5	
4		Performance Management	x	2.5	
5		Customer Experience	x	2.5	
6		Organisational Behavior Management	x	2.5	
7		Business Game – International Business Development	x	2.5	
8		Project: Business Challenge	x	2.5	
9		Prototype	x	5	
10		Electives		10	
11		Internship (4 to 6 months)	x	30	

STT	Mã MH	Môn học	Môn bắt buộc	Số TC môn học	Ghi chú
12		Managing a Competitive Advantage	x	5	
13		Managing Innovation	x	2.5	
14		Operational Excellence	x	2.5	
15		Digital Transformation	x	2.5	
16		Strategic Access to Markets	x	2.5	
17		Corporate Governance	x	2.5	
18		Sociology of Organisations	x	2.5	
19		A major: 4 classes	x	20	
20		Business Game	x	2.5	
21		Bachelor Dissertation	x	10	
22		Internship (6 months)	x	7.5	
TỔNG				125	


HIỆU TRƯỞNG *Thái*
TS. Trần Trọng Đạo

TRƯỞNG KHOA *th*
Phạm Thị Minh Lý
PGS.TS. Phạm Thị Minh Lý